

Bản án số: 21/2016/HC-PT

Ngày: 28/6/2016

“V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Võ Văn Vân

2/ Ông Phạm Phước Thiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 22/TLPT-HC ngày 01/10/2015 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính” do có đơn kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 07/2015/HC-ST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2015/QĐ-PT ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giữa.

Người khởi kiện: Ông Lê Minh S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: đường T, ấp C, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T1.

Ông Nguyễn Văn T2 - Chủ tịch UBND thị trấn T1, huyện T1.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trương Ngọc H – Công chức Địa chính Xây dựng môi trường UBND thị trấn T1, huyện T1.

- Ông Hồ Thanh L – Phó Chủ tịch UBND thị trấn T1, huyện T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T1.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T2 - Chủ tịch UBND thị trấn T1, huyện Tân Trụ.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trương Ngọc H – Công chức Địa chính Xây dựng môi trường UBND thị trấn T1, huyện T1.

- Ông Hồ Thanh L – Phó Chủ tịch UBND thị trấn T1, huyện T1.

(Tất cả các đương sự đều có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện của ông Lê Minh S và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa sơ thẩm ông Nguyễn Văn T1 đại diện ông S trình bày:

Ngày 09/9/1990, UBND huyện T1 có quyết định số 288/UB-QĐ.90 về việc cho phép UBND xã Đ chuyển nhượng phần đất thổ cư cho bà Nguyễn Phụng N (còn gọi Nguyễn Thị N) là mẹ ruột của ông Lê Minh S diện tích 2.942m², thửa đất có chiều dài cặp sông 60m, cặp theo nhà bà Nguyễn Thị U 50m, chiều ngang cặp ruộng ông K 57m, cặp phần đất công của xã 50m, đất thuộc một phần thổ bao số 378, tờ bản đồ số 01, tại ấp T, xã Đ (nay là ấp T, thị trấn T1), tứ cạnh như sau:

Dông giáp sông Đ;

Tây giáp nhà bà Nguyễn Thị U;

Nam giáp đất công của xã quản lý;

Bắc giáp ruộng ông K.

Tại thời điểm này vị trí đất thuộc địa phận quản lý hành chính của xã Đ nên căn cứ vào quyết định cho phép chuyển nhượng đất của UBND huyện, UBND xã Đ và cán bộ địa chính trực tiếp đo và giao đất cho bà N, bà N đã nộp tiền chuyển nhượng đất với số tiền là 5.500.000đ. Vị trí đất nêu trên đến ngày 29/01/1999 được chia cắt địa hạt hành chính thuộc ấp T, thị trấn T1, bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng giao đất từ năm 1990 và sử dụng ổn định từ đó đến nay, nay là thửa số 11, tờ bản đồ số 1A, diện tích theo giấy là 3.016,8m². Năm 2007 bà N chết để lại phần đất trên cho ông S là người thừa kế và trực tiếp sử dụng. Tiếp giáp thửa đất số 11 nêu trên không có phần nào thuộc nhà nước quản lý để làm đường giao thông nông thôn công cộng, trước nay chỉ có một bờ ranh đất nhỏ rộng chưa đến 01m giữa gia đình ông S với hộ dân tiếp cận, trước đó gia đình ông S làm ao cá nên có đắp bờ ranh lớn ra, phần bờ đắp trên là đất của bà N, khi xây dựng hàng rào còn để lại phần đất rộng khoảng 01m để cho các hộ dân phía dưới đi lên. Tuy nhiên ngày 02/7/2013 UBND thị trấn T1 và đại diện phòng Tài nguyên môi trường huyện T1 đã thiết lập bản trích đo bản đồ địa chính và lập biên bản mốc ranh giới xây dựng hồ sơ địa chính bất hợp pháp cho rằng ông S đã lấn chiếm đường giao thông nông thôn và ra quyết định số 90/QĐ ngày 09/7/2013 tiếp đến

ban hành quyết định số 167/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2013 buộc khắc phục hành vi lấn chiếm 26,5m².

Các quyết định trên của Chủ tịch UBND thị trấn T1 ban hành là không chính đáng, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông S nên ông S đã khiếu kiện sau đó Chủ tịch UBND thị trấn T1 đã hủy bỏ các quyết định trên. Tuy nhiên đến ngày 21/8/2014 Chủ tịch UBND thị trấn T1 ban hành quyết định số 136/QĐ-KPHQ buộc ông S khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai. Ông S không đồng ý do quyết định này xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông S. Mặc khác ông S cũng không đồng ý với mảnh trích đo bản đồ địa chính số 52-2005 ngày 13/7/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T1 vì mảnh trích đo trên không đúng với hiện trạng thửa đất của ông, cụ thể chiều dài các cạnh theo quyết định 288/UB.90 về việc UBND huyện cho phép UBND xã Đ chuyển nhượng đất cho bà N. Ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đối với mảnh trích đo trên.

Nay ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy quyết định số 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch UBND thị trấn và buộc chủ tịch UBND thị trấn, UBND thị trấn phải liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho ông S (10 tháng lương tối thiểu) số tiền 11.500.000đ, bồi thường chi phí hạn chế khắc phục hành vi gây thiệt hại (chi phí đi kiện) số tiền 15.000.000đ, tổng cộng số tiền yêu cầu là 26.500.000đ.

Đồng đại diện cho người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc H trình bày:

Căn cứ vào biên bản xác định ranh giới thửa đất ngày 04/8/1996 để làm cơ sở cấp quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phụng N, căn cứ vào biên bản làm việc ngày 29/8/2004 về việc ông S thừa nhận trong thời hạn 30 ngày dỡ dờ hàng rào để chừa lối đi và căn cứ vào bản trích đo bản đồ địa chính và biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 02/7/2013 của Phòng Tài nguyên môi trường huyện T1 nên ngày 09/7/2014 UBND thị trấn tiến hành cắm mốc giữa lối đi công cộng và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 1A mà ông S đang trực tiếp quản lý sử dụng. Qua việc cắm mốc trên cho thấy ông Lê Minh S đã làm hàng rào lấn chiếm ra lối đi công cộng tổng diện tích 26,5m², đến ngày 09/8/2014 UBND thị trấn T1 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đã hết thời hiệu xử phạt nên Chủ tịch UBND thị trấn T1 ban hành quyết định số 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 buộc ông S phải khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai.

Căn cứ để Chủ tịch UBND thị trấn T1 ban hành quyết định trên là Khoản 1, Khoản 4 Điều 9 của Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009.

Việc ban hành quyết định này là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và nội dung, do vậy ông đại diện cho Chủ tịch UBND thị trấn T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông S, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần và chi phí hạn chế khắc phục hành vi gây thiệt hại tổng cộng số tiền yêu cầu là 26.500.000đ, Chủ tịch UBND thị trấn T1 không đồng ý, do yêu cầu bồi thường không có căn cứ.

Ông Hồ Thanh L. đồng đại diện người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trương Ngọc H, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại bản án số 07/2015/HC-ST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An:

Áp dụng: Các điều 28, 29; Điều 104; Điều 163 và Điều 176 Luật tố tụng hành chính.

Áp dụng Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh S về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Long An;

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và bồi thường chi phí hạn chế khắc phục hành vi gây thiệt hại của ông S đối với UBND thị trấn và Chủ tịch UBND thị trấn T1, tổng số tiền 26.500.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2015, người khởi kiện ông Lê Minh S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông S yêu cầu tòa án hủy quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 về khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai. Yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn T1 và UBND thị trấn T1 liên đới bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần 11.500.000đ và chi phí để khắc phục hành vi gây thiệt hại 15.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T2 đại diện theo ủy quyền của ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Lý do: Theo như quyết định 288/UB-QĐ.90 ngày 09/9/1990 của Ủy ban nhân dân huyện T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị N (mẹ của ông Lê Minh S) một phần đất thổ cư có diện tích 2.942m², thửa đất có chiều dài cập sông 60m, cập theo nhà bà Nguyễn Thị U 50m, chiều ngang cập ruộng ông K 57m, cập phần đất công của xã 50m, đất thuộc một phần thổ bao số 378, tờ bản đồ số 01, tại ấp T, xã Đ (nay là ấp T, thị trấn T). Trong quyết định không thể hiện phần đất của bà N được chuyển nhượng giáp với lối đi công cộng nào, hơn nữa theo bản đồ vẽ ngày 28/3/2016 của công ty T đã đo đúng vị trí hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông S, khi làm hàng rào ông S đã nhường 1 phần đất bên cạnh để cho mọi người có lối đi chứ thực tế ông S không hề lấn chiếm phần đất nào như quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 về việc buộc khắc phục hành vi vì cho ông S lấn chiếm 26,5m².

Ông Nguyễn Văn T2 là người bị kiện và ông Trương Ngọc H đại diện cùng thống nhất giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Ngày 22/6/2016 có tiến hành đo đạc lại phần đất tranh chấp dưới sự chỉ ranh của ông S thì thấy rằng so với quyết định 288 của Ủy ban nhân dân huyện T1, ông S đã sử dụng lấn sang phần lối đi công cộng, mặc dù theo như quyết định 288 thì không có thể hiện lối đi này nhưng thực tế là có lối đi, phía gia đình ông S cũng thừa nhận. Tại các biên bản làm

việc thì ông S cũng đồng ý trong thời hạn 30 ngày sẽ dời hàng rào để chừa lối đi công cộng tuy nhiên vẫn không thực hiện. Đến ngày 09/8/2014 UBND thị trấn T1 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đã hết thời hiệu xử phạt nên Chủ tịch UBND thị trấn T1 ban hành quyết định số 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 buộc ông Sơn phải khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai. Việc ban hành quyết định này là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và nội dung, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh S.

Ý kiến kiểm sát viên tham gia phiên tòa như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, trong xét xử đảm bảo cho các bên thực hiện quyền theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tại quyết định 288/UB.QĐ.90 của Ủy ban nhân dân huyện T1 ngày 08/9/1990 “Về việc cho phép Ủy ban nhân dân xã Đ chuyển nhượng phần đất thổ cư cho bà N” để thể hiện rõ tứ cạnh tiếp giáp của phần đất này, trong đó phía Tây giáp nhà bà Nguyễn Thị U. Như vậy phía Tây giáp nhà bà Nguyễn Thị U và không phải là lối đi công cộng, mặc dù phần diện tích đất thực tế của ông S qua đo đạc có tăng so với Quyết định 288/UB.QĐ.90 nhưng các bên không có tranh chấp gì về diện tích nên không xét đến. Vì vậy, ông Lê Minh S yêu cầu hủy quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 là có cơ sở để chấp nhận. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần và chi phí hạn chế khắc phục hành vi gây thiệt hại của ông Sơn không có cơ sở để chấp nhận vì Quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh S, sửa án sơ thẩm số 07/2015/HC-ST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T1. Hủy quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 ra quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 buộc ông Lê Minh S phải khắc phục hậu quả do có hành vi lấn chiếm đất công cộng, buộc ông S phải tháo dỡ hàng rào để trả lại diện tích đất 26,5m² cho lối đi công cộng. Vấn đề cần xem xét là con đường công cộng có từ khi nào, rộng bao nhiêu mét để xác định ông S lấn đất công cộng bao nhiêu m².

Theo các bên đương sự xác nhận thì phần đất này là ở phía Tây. Căn cứ vào quyết định giao đất số 288/UB.QĐ.90 ngày 08/9/1990 của Ủy ban nhân dân huyện T1 cho phép Ủy ban nhân dân xã Đ chuyển nhượng phần đất thổ cư với diện tích

2.942m² cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ông Lê Minh S), có cạnh phía Tây giáp nhà bà Nguyễn Thị I, không thể hiện phía Tây có đường công cộng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 cũng không có tài liệu nào để chứng minh phía Tây có đường công cộng với kích thước chiều ngang là bao nhiêu, chỉ duy nhất có một biên bản xác định ranh giới thửa đất vào ngày 04/8/1996 do bà Đỗ Thị M (con dâu của bà N, không phải chủ sử dụng đất) xác định phía Tây có một con đường nhưng không đo vẽ kích thước chiều ngang là bao nhiêu. Hiện nay con đường đó vẫn còn, có chiều ngang, chỗ hẹp nhất là 1,3m, theo ông S khai thì đây là phần đất mà gia đình ông đã cho đắp thêm phần bờ ruộng trước đó khoảng 0,5m nay thành 1,3m để cho những hộ phía trong sử dụng.

Như vậy phần đất giao cho bà N theo quyết định 288/UB.QĐ.90 ngày 08/9/1990 của Ủy ban nhân dân huyện T1 thể hiện phía Tây không có đường công cộng (nếu có thì số đo chiều ngang là bao nhiêu) thì không có căn cứ cho rằng ông S lấn chiếm đường công cộng nên quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 về việc buộc ông Lê Minh S khắc phục hậu quả do hành vi lấn chiếm gây ra là không có căn cứ. Do đó yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh S phải được chấp nhận một phần.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và chi phí để khắc phục hành vi gây thiệt hại, tổng cộng 26.500.000đ của ông Lê Minh S: ông S cho rằng ông bị tổn hại về vật chất và tinh thần do quyết định trên gây ra nhưng không có cơ sở chứng minh do đó yêu cầu này không được chấp nhận.

Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là chưa có căn cứ, cần cải sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 07/2015/HC-ST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An.

Về án phí: Ông Lê Minh S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Về các chi phí thẩm định, đo đạc: Tại cấp sơ thẩm, ông Lê Minh S đã nộp 3.260.000đ chi phí đo đạc. Tại cấp phúc thẩm, ông S yêu cầu đo đạc phần đất tranh chấp và đã nộp chi phí đo đạc tổng cộng 6.000.000đ; Ủy ban nhân dân thị trấn T1 yêu cầu đo đạc lại và đã nộp 2.860.000đ. Tại phiên tòa các đương sự cũng đã thỏa thuận nếu yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận thì Ủy ban nhân dân thị trấn T1 phải chịu và hoàn trả lại cho ông S chi phí này. Nay yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận nên buộc Ủy ban nhân dân thị trấn T1 phải chịu các chi phí này, do ông S yêu cầu đo đạc vượt quá phần diện tích tranh chấp nên sau khi khấu trừ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 phải chịu 3.260.000đ chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm và 2.860.000đ chi phí đo đạc tại cấp phúc thẩm, tổng cộng 6.120.000đ, hoàn trả lại cho ông Lê Minh S.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 205 Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Minh S.

Cải sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 07/2015/HC-ST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh S. Hủy quyết định 136/QĐ-KPHQ ngày 21/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 “về việc buộc khắc phục hậu quả do hành vi lấn chiếm đất công cộng” của ông Lê Minh S.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh S về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 và Ủy ban nhân dân thị trấn T1 liên đới bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và chi phí để khắc phục hành vi gây thiệt hại, tổng cộng 26.500.000đ.

Về án phí: Ông Lê Minh S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Ông Lê Minh S phải chịu 1.325.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường do không được chấp nhận. Khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và 200.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông S đã nộp theo các biên lai thu số 03718 ngày 13/11/2014 và biên lai thu số 03955 ngày 26/8/2015 cùng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, ông S phải nộp tiếp 925.000đ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 phải chịu 200.000đ án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T1 phải chịu 3.260.000đ chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm và 2.860.000đ chi phí đo đạc tại cấp phúc thẩm, tổng cộng 6.120.000đ, hoàn trả lại cho ông Lê Minh S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh LA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Các đương sự “để thi hành”;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Thắng

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vân – Phạm Phước Thiên

Trần Quang Thắng

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội.
- VKSND tỉnh LA.
- TAND huyện
- THA huyện
- Các đương sự “để thi hành”
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Thắng